

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM**

Bản án số:16/2022/HS-ST.

Ngày: 24/01/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Nghiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Quang Ngọc – Giáo viên nghỉ hưu và bà Nguyễn Thị Sương – Cán bộ nghỉ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022; Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số: 24/2022/TB-TA ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1/ A L**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2002 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Breh, sinh năm 1961 và bà Y Lăi, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: 0. Nhân thân: Ngày 01/7/2020, bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”. Đến ngày 15/01/2021, A L chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (Người chưa thành niên phạm tội nên không có án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2/ A T**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1996 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Hung, sinh năm 1970 và bà Y Kũy, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 0; Tiền án: 01: Ngày 23/10/2019, bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 29/02/2020, A T chấp hành xong hình phạt trở về địa phương

sinh sống (Chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/11/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Đặng Ngọc Uyên Thy, sinh ngày 29/4/2009 (Vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của cháu Thy:* Ông Đặng Trung Cường, sinh năm 1987 (là bố đẻ; Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 139 Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Sa Yô, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng:*

1/ Cháu Hồ Nhật Cát Tường, sinh ngày 02/01/2009 (Vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của cháu Tường:* Ông Hồ Mạc Đạm (là bố đẻ; Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 23/2 Cao Bá Quát, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/ Anh Đặng Minh Thông, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 377 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

3/ Anh A Tú, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 17/9/2021, A L sang nhà Sa Yô tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 82H1-3984 của Sa Yô để đi chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày, khi đi đến ngã ba đường Ngô Quyền với Đào Duy Từ, thấy xung quanh không có người, A L thấy cháu Hồ Nhật Cát Tường chở cháu Đặng Ngọc Uyên Thy đang điều khiển xe đạp điện đi cùng chiều. A L nhìn cháu Thy có đeo 01 cái ba lô màu nâu đen nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. A L điều khiển xe mô tô áp sát xe đạp điện của cháu Tường từ bên phải, dùng tay trái giật ba lô của cháu Thy rồi phóng xe bỏ chạy. A L điều khiển xe đến khu vực rẫy mía thuộc thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum thì dừng xe lại kiểm tra, thấy bên trong ba lô màu nâu đen có 01 ví da màu đen, bên trong có 200.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm

ứng nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xanh tím, 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng hồng; 02 dây sạc điện thoại. A L lấy toàn bộ số tài sản trên và vớt lại ba lô trong rẫy mía. Sau đó, A L tiếp tục điều khiển xe về nhà Thông (Wiu) tại thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum. Trong nhà Thông lúc này có A T đang ở đó. A L hỏi A T có mua điện thoại không, A T trả lời không mua. A T hỏi A L: *“Lấy ở đâu đấy?”*. A L trả lời: *“Mới giật được”*. Một lúc sau, có A Tú đến chơi nhưng A L không nhắc đến việc A L vừa mới cướp giật được tài sản. A L nhờ A T cất giấu điện thoại di động Iphone 8, màu trắng hồng và 01 cục sạc. A T đồng ý cất giấu vào trong tủ quần áo của nhà Thông, còn 01 cục sạc, A L bỏ ở nhà Thông nhưng không ai biết. Sau đó, A Tú đi về, còn A L mang điện thoại OPPO đi đến tiệm điện thoại Minh Thông (Đường Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum) của anh Đặng Minh Thông để mở mật khẩu. Chiều cùng ngày, A L bị lực lượng Công an thành phố Kon Tum bắt khẩn cấp, tạm giữ tang vật theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá số 65/KL-HĐ ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản của UBND thành phố Kon Tum: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng hồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh tím; 01 chiếc ba lô, màu nâu; 01 ví da, màu đen có tổng giá trị là 12.846.860 đồng (*Mười hai triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTPKT ngày 23/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A L về tội *“Cướp giật tài sản”* theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo A T về tội *“Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A L phạm tội *“Cướp giật tài sản”*; bị cáo A T phạm tội *“Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”*. Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo A L từ 42 đến 46 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo A T từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng; trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến. Các vấn đề khác xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, các đương sự liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, họ đã có đầy đủ lời khai trong vụ án, không có ý kiến đề nghị mức hình phạt và không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/9/2021 tại khu vực ngã ba đường Ngô Quyền với Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, bị cáo A L đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 82H1-3984 áp sát bị hại cháu Đặng Ngọc Uyên Thy đang ngồi sau xe đạp điện do cháu Hồ Nhật Cát Tường điều khiển đi cùng chiều, A L dùng tay trái giật lấy tài sản của cháu Thy gồm 01 ba lô bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xanh tím; 02 dây sạc điện thoại; 01 ví da màu đen bên trong có 200.000 đồng rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Tài sản A L chiếm đoạt của cháu Thy có giá trị là 12.846.860 đ (*Mười hai triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*). Hành vi của bị cáo A L đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo A L điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông trên đường thực hiện hành vi áp sát phương tiện đi cùng chiều công khai chiếm đoạt tài sản. Đặc biệt cháu Thy là người dưới 16 tuổi. Do đó, hành vi của bị cáo A L đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, thuộc trường hợp “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*”, quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo A L cướp giật được các tài sản của cháu Thy, A L đã nhờ bị cáo A T cất giữ 01 điện thoại di động Iphone 8, màu trắng hồng và 01 cục sạc. Bị cáo A T mặc dù biết rõ điện thoại và cục sạc là do bị cáo A L phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý cất giấu vào trong tủ quần áo của nhà Thông. Do đó, hành vi của bị cáo A T đã phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thuộc trường hợp “*không hứa hẹn trước mà chứa chấp tài sản biết rõ do người khác phạm tội mà có*”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố đối với các bị cáo A L, A T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo A L phạm tội có tính chất nghiêm trọng, dùng phương tiện xe mô tô áp sát bị hại (cháu Thy mới hơn 12 tuổi) đang tham gia giao thông bằng xe đạp điện, dùng tay giật lấy ba lô trên người của cháu Thy, mục đích nhằm chiếm

đoạt được tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát, đây là thủ đoạn nguy hiểm của bị cáo, thể hiện sự manh động, liều lĩnh coi thường tính mạng sức khỏe của người khác.

Đối với A T biết được tài sản của A L do phạm tội mà có nhưng vẫn chừa chấp, cất giấu tài sản nhằm mục đích vụ lợi.

Hành vi của các bị cáo A L, A T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc, hoang mang lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum. Các bị cáo trước đây đều bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, biết tôn trọng pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo A L, A T đều có nhân thân xấu. Bị cáo A L vào ngày 01/7/2020 bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt, do A L là người chưa thành niên phạm tội nên không có án tích nên có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo A T vào ngày 23/10/2019 bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích đến ngày 17/9/2021 tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “*tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A L, A T đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh tím; 01 chiếc ba lô, màu nâu đen; 01 ví da màu đen; Số tiền 200.000 đồng; 02 dây sạc điện thoại màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của cháu Đặng Ngọc Uyên Thy. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho cháu Thy là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 82H1-3984 là tài sản của anh Sa Yô. Khi mượn xe, bị cáo A L nói đi chơi nhưng đã sử dụng để cướp giật tài sản của người khác. Anh Sa Yô hoàn toàn không biết về hành vi của bị cáo A L nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Sa Yô chiếc xe này là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cháu Đặng Ngọc Uyên Thy đã nhận lại đủ tài sản bị cướp giật, anh Sa Yô đã nhận lại xe mô tô biển số 82H1-3984 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Ngoài ra, trong vụ án này, có anh Sa Yô là người cho bị cáo A L mượn xe mô tô. Tuy nhiên, Sa Yô hoàn toàn không biết A L sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Anh Đặng Minh Thông là người mở khóa điện thoại cướp giật mà có của A L nhưng Thông cũng không biết điện thoại là do phạm tội mà có. A Tú tuy ở nhà Thông (Wiu) nhưng không biết việc A L, A T nói chuyện với nhau về việc cướp giật tài sản. Thông (Wiu) là chủ nhà nhưng đi làm không có nhà, không biết về nội dung vụ việc. Do đó, cơ quan CSĐT không xử lý những người này là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo A L, A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **A L** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo A L 42 (bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 17/9/2021.

**2.** Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **A T** phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt bị cáo A T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 10/11/2021.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo A L, A T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/01/2022), các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Nghiên**